

Bản án số: 78/2018/HS-ST
Ngày 25-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Phan Công Trí
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền
Ông Thạch Hương
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phùng Văn Định – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Danh Lê Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Dương T, sinh ngày 03/6/1995 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: ấp CG, xã HH, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ú, sinh năm 1969 và bà Lý Thị Ngọc V, sinh năm 1970; anh chị em ruột 04 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt ngày 17/5/2018 theo quyết định truy nã và bị tạm giam đến nay. “có mặt”.

*** Bị hại:**

1. Ông Trần Hữu Tha, sinh năm: 1970; Trú tại: khóm 10, phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu “vắng mặt”.
2. Anh Nguyễn Minh C, sinh năm: 1983; Trú tại: khóm 7, phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dự án khu dân cư Hoàng Phát thuộc khóm 10, phường 1, thành phố B đang trong quá trình triển khai xây dựng. Vào khoảng năm 2011, do có nhiều phần đất

ruộng chưa đưa vào thi công nên Công ty Hoàng Phát đã cho nhiều hộ dân sử dụng vào mục đích trồng lúa, trong đó có gia đình Dương Th, bị cáo Dương T và ông Trần Hữu Tha. Tuy nhiên, trong thời gian canh tác, ông Tha đã nhiều lần ngăn cản vì cho rằng phần đất mà gia đình Th và T đang sử dụng đã được phía công ty giao cho Tha trước đó nên hai gia đình xảy ra mâu thuẫn. Ông Tha nhiều lần đến nhà Th và T chửi mắng, đe dọa để đòi đất. Tức giận vì bị ông Tha mắng chửi nên Dương Th và bị cáo Dương T chuẩn bị nhiều cây gỗ dài khoảng 1m, được đóng đinh ở đầu, nhằm mục đích đánh Tha. Đến khoảng 12 giờ ngày 16/10/2013, Th và T uống rượu ở chòi ruộng của mình cùng với Võ Văn B, sinh năm 1991, P, Ph, B, Q, Tha N, Thi N và một số người khác (*không xác định được nhân thân*). Trong lúc ngồi uống rượu, Th nói: *“hôm nay nếu Tha có vào, tôi sẽ ra nói chuyện, nếu không xong anh em tiếp một tay”* - tức đánh Tha thì người tên B nói *“cứ nói chuyện đi, không xong anh em mình đập nó”*, những người còn lại không ai nói gì. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Trần Hữu Tha cùng với Nguyễn Minh C tiếp tục đến đòi đất và có lời lẽ xúc phạm ông Dương Ú (*cha ruột của Th và T*). Lúc này, những người trong chòi liền cầm cây chạy ra rượt đuổi đánh Tha và C, trong đó Th, T, P, Ph và một số người khác đánh Tha; Thi N và Tha N đánh C. Tất cả đều dùng những đoạn cây do Th và bị cáo T chuẩn bị sẵn để đánh liên tiếp vào người làm Tha và C ngất xỉu. Sau khi đánh xong, Th và T cùng những người khác trở về chòi và sau đó bỏ trốn. Công an phường 1 đến hiện trường lập biên bản vụ việc, đồng thời thu giữ 01 đoạn cây gỗ có chiều dài 22cm, chiều rộng là 2cm x 4,2cm, trên đầu cây có đóng ba cây đinh; 01 đoạn cây gỗ dài khoảng 1m, trên đầu cây có đóng hai cây đinh và một số đồ vật khác có liên quan. Về phía các bị hại Trần Hữu Tha và Nguyễn Minh C đã được người dân đưa vào bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 225/TgT, ngày 05/11/2013, của Trung tâm Pháp y tỉnh Bạc Liêu xác định tỷ lệ thương tích của Nguyễn Minh C như sau:

- “1. Dấu hiệu chính qua giám định:*
- Một sẹo ở thái dương phải. Tỷ lệ 01% (Một phần trăm).
 - Một sẹo ở khuỷu tay phải. Tỷ lệ 01% (Một phần trăm).
 - Gãy kín xương bàn II bàn tay trái. Tỷ lệ 10% (Mười phần trăm).
- 2. Tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe tại thời điểm giám định theo phương pháp cộng lùi là: 12% (Mười hai).*
- 3. Vật gây thương tích do vật tày”.*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 228/TgT, ngày 05/11/2013, của Trung tâm Pháp y tỉnh Bạc Liêu xác định tỷ lệ thương tích của Trần Hữu Tha như sau:

- “1. Dấu hiệu chính qua giám định:*
- Gãy kín 1/3 dưới xương mác chân trái còn cố định bằng bột. Tỷ lệ 05% (Năm phần trăm).
 - Gãy kín đốt xa ngón V bàn tay phải, gây cứng khớp liên đốt. Tỷ lệ 05% (Năm phần trăm).
 - Một sẹo ở cẳng tay phải còn đau. Tỷ lệ 08% (Tám phần trăm).
 - Một sẹo ở lưng phải. Tỷ lệ 01% (Một phần trăm).
 - Hai sẹo ở lưng trái. Tỷ lệ 02% (Hai phần trăm).
 - Một sẹo ở cẳng chân phải. Tỷ lệ 01% (Một phần trăm).

2. Tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe tại thời điểm giám định theo phương pháp cộng lùi là: 20% (Hai mươi phần trăm).

3. Vật gây thương tích do vật tầy”.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Dương T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Dương T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm b, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Dương T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Dương T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Dương T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi nghe Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu trình bày luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo là dân tộc Khmer, có trình độ lớp 3/12 tiếng Việt, quá trình sinh sống cùng người Kinh nên bị cáo nghe rõ và hiểu biết tiếng Việt. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không yêu cầu người phiên dịch, đồng thời quá trình xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đối đáp lưu loát tiếng Việt những câu hỏi do những người tiến hành tố tụng đưa ra. Do đó, Hội đồng xét xử không yêu cầu người phiên dịch cho bị cáo là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 70 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Dương T tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất và phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai của bị cáo T phù hợp lời khai của Dương Th là anh ruột của bị cáo và những người bị hại là ông Trần Hữu Tha, anh Nguyễn Minh C về thời gian, địa điểm, nguyên nhân xảy ra xô xát, cách thức thực hiện hành vi của bị cáo T, anh Th và

đồng bọn; lời khai của bị cáo và những người bị hại phù hợp với thương tích thực tế trên cơ thể ông Tha, anh C và kết quả giám định thương tích; phù hợp với vật chứng thu giữ được tại hiện trường là các đoạn cây gỗ được đóng đinh ở đầu. Do đó đủ căn cứ chứng minh: Vào lúc 16 giờ 45 phút, ngày 16/10/2013, tại khóm 10, phường 1, thành phố B, do có mâu thuẫn từ trước, bị cáo Dương T, anh Dương Th đã chuẩn bị hung khí và cùng với một số người khác (*không xác định được nhân thân*) có hành vi dùng cây gỗ, một đầu có đóng các cây đinh nhọn, được xác định là hung khí nguy hiểm đánh, gây thương tích cho ông Trần Hữu Tha với tỷ lệ 20% và anh Nguyễn Minh C với tỷ lệ 12%.

Xét thấy, khi xảy ra xô xát có nhiều người tham gia nhưng căn cứ các chứng cứ lưu giữ trong hồ sơ đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa đủ căn cứ chứng minh bị cáo Dương T và anh Dương Th là người chủ mưu, cầm đầu, có chuẩn bị công cụ phạm tội là các cây gỗ rần chắc dài khoảng 1m được đóng đinh ở một đầu để trực tiếp và cung cấp cho đồng bọn dùng làm công cụ để tấn công người bị hại và bị cáo T, anh Th có sự rủ rờ, lôi kéo đồng bọn cùng với bị cáo thực hiện hành vi tấn công gây thương tích cho người bị hại. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 20 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 thì hành vi của bị cáo Dương T cùng đồng bọn đã cố ý cùng thực hiện hành vi tấn công gây thương tích cho ông Tha và anh C thỏa mãn quy định về đồng phạm nên tuy bị cáo T chỉ tham gia trực tiếp đánh ông Tha vì lúc xô xát xảy ra thì ông Tha và ông C chạy về 02 ngã khác nhau nhưng bị cáo T vẫn phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của những người khác đã gây ra cho anh C là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đồng phạm của bị cáo Dương T và anh Dương Th chỉ dừng lại ở mức giản đơn cả hai đều thực hiện với vai trò người thực hành.

Hành vi của bị cáo Dương T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác, cụ thể ông Trần Hữu Tha bị gây tổn hại sức khỏe 20% và anh Nguyễn Minh C bị gây tổn hại sức khỏe 12%. Không những vậy, hành vi của bị cáo T còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an của xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân do cách hành xử ngang tàng của bị cáo.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Dương T có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích và thỏa mãn các tình tiết định khung tăng nặng “dùng hung khí nguy hiểm” và “phạm tội đối với nhiều người” (điểm a, c khoản 1) theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Tuy nhiên, do chuyển biến tình hình tội phạm, tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù nhưng tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định mức hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù. Như vậy, Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có lợi hơn cho bị cáo so với Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, xét thấy cần thiết áp dụng quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo Dương T là phù hợp.

Tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

...”

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; và người bị hại Nguyễn Minh C có đơn đề nghị không khởi tố hình sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo Dương T và Dương Th là đồng phạm giản đơn, có vai trò tương xứng nhau nên phải chịu mức hình phạt như nhau là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng của vụ án, đã được giải quyết tại Bản án số 54/2014/HSST ngày 18/6/2014 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đối với anh Dương Th, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[7] Đối với những người tham gia đánh Tha và C gồm: P, Ph, B, Q, Tha N, Thi N và một số người khác do không xác định được nhân thân nên chưa làm việc được, giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố B là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[10] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Dương T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ khoản 3 Điều 7; điểm b, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Dương T 02 (hai)

năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 17/5/2018.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Dương T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP B;
- Nhà tạm giữ Công an TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phan Công Trí